

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 20**

**QUYỂN THỨ 488**

**HỘI THỨ BA**

**Phẩm**

**THIỆN HIỆN**

**Thứ 3 - 7**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:  
Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó,  
các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng mặc giáp công đức, phải  
biết mới là mặc giáp Đại thừa, vì tất cả pháp tự  
tướng không vậy. Sở dĩ vì sao?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc, tướng sắc không; cho đến  
thức, tướng thức không. Nhãn xứ, tướng nhãn xứ  
không; cho đến ý xứ, tướng ý xứ không. Sắc xứ,  
tướng sắc xứ không; cho đến pháp xứ, tướng pháp  
xứ không. Nhãn giới, tướng nhãn giới không; cho  
đến ý giới, tướng ý giới không. Sắc giới, tướng sắc**

giới không; cho đến pháp giới, tướng pháp giới không. Nhân thức giới, tướng nhân thức giới không; cho đến ý thức giới, tướng ý thức giới không. Nhân xúc, tướng nhân xúc không; cho đến ý xúc, tướng ý xúc không. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Bồ thí Ba-la-mật-đa, tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa không; cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Nội không, tướng nội không không; cho đến vô tánh tự tánh không, tướng vô tánh tự tánh không không. Bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không; cho đến tám thánh đạo chi, tướng tám thánh đạo chi không.

Như vậy cho đến Như Lai mười lực, tướng Như Lai mười lực không; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tướng mười tám pháp Phật bất cộng không. Bồ-tát Ma-ha-tát, tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không. Mặc giáp đại công đức, tướng mặc giáp đại công đức không.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây là mặc giáp Đại thừa.

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì việc này nên mặc giáp Đại thừa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác, các Bồ-tát Ma-ha-tát vì việc này nên mặc giáp Đại thừa?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Vì các tác giả bất khả đắc nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Sắc cho đến thức phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Nhãn xứ cho đến ý xứ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Sắc xứ cho đến pháp xứ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Nhãn giới cho đến ý giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Sắc giới cho đến pháp giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Nhãn xúc cho đến ý xúc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Ngã cho đến kiến giả phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì ngã cho đến kiến giả rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Mộng, huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa sự, thành tâm hương phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì mộng cho đến thành tâm hương rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao?**

**Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Nói rộng cho đến Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì Như Lai mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì chơn như cho đến thật tế rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Các Bồ-tát Ma-ha-tát phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì việc này nên mặc giáp Đại thừa.**

**Thiện Hiện! Do nghĩa đây nên các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây là mặc giáp Đại thừa.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, sắc cho đến thức không buộc không mở.**

**Khi ấy Mãn-từ-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tôn giả nói sắc cho đến thức không buộc không mở ư?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy.**

**Mãn-từ-tử nói: Những sắc cho đến thức nào không buộc không mở?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Như mộng cho đến thành tâm hương, sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Quá khứ sắc cho đến thức không buộc không mở. Vị lai sắc cho đến thức không buộc không mở. Hiện tại sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Thiện sắc cho đến thức không buộc không mở. Bất thiện sắc cho đến thức không buộc không mở. Vô ký sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Hữu tội sắc cho đến thức không buộc không mở. Vô tội sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Hữu lậu sắc cho đến thức không buộc không mở. Vô lậu sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Thế gian sắc cho đến thức không buộc không mở. Xuất thế gian sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Tạp nhiễm sắc cho đến thức không buộc không mở. Thanh tịnh sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Tất cả pháp không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không buộc không mở.**



**Sở dĩ vì sao? Vì Bồ thí thấy Ba-la-mật-đa vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì nội không thấy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì giải thoát môn vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Như vậy cho đến Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì mười lục thấy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng,**

**vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì các trí đây vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không buộc không mở. Sở dĩ vì**

**sao? Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Lại nữa, Mãn-từ-tử! Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như thấy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp môn vi diệu không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên như thật biết.**

**Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối sáu Ba-la-mật-đa cho đến nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên siêng tu học.**

**Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối sáu Ba-la-mật-đa cho đến nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế nên chính an trụ.**

**Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên thành thực hữu tình không buộc không mở, nên nghiêm tịnh cõi Phật không buộc không mở, nên gần gũi cúng dường chư**

**Phật không buộc không mở, nên nghe thọ pháp môn không buộc không mở.**

**Mãn-từ-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này thường chẳng xa lìa chư Phật không buộc không mở, thường chẳng xa lìa thần thông không buộc không mở, thường chẳng xa lìa năm nhãn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa đà-la-ni môn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa tam-ma-địa môn không buộc không mở.**

**Mãn-từ-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết định sẽ khởi đạo tướng trí không buộc không mở, quyết định sẽ chứng nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Quyết định sẽ quay Pháp luân không buộc không mở. Quyết định sẽ đem pháp yếu Tam thừa không buộc không mở, an lập các loại hữu tình không buộc không mở, khiến chúng Niết-bàn rốt ráo không buộc không mở.**

**Mãn-từ-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành sáu Ba-la-mật-đa không buộc không mở, năng chứng tất cả pháp tánh không buộc không mở. Vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.**

**Mãn-từ-tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này danh là kẻ mặc giáp Đại thừa không buộc không**

**mở. Bồ-tát Ma-ha-tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai lợi ích an vui cho các loại hữu tình.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những nào gọi là tướng Đại thừa Bồ-tát Ma-ha-tát? Ngang đâu phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát phát tới Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ nơi nào? Đại thừa như thế vì trụ ở đâu? Ai lại cưới Đại thừa mà đi?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Người trước hỏi rằng những nào gọi là tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy. Thiện Hiện! Phải biết sáu Ba-la-mật-đa là tướng Đại thừa Bồ-tát Ma-ha-tát. Những gì là sáu? Một là Bồ thí Ba-la-mật-đa, hai là Tịnh giới Ba-la-mật-đa, ba là An nhẫn Ba-la-mật-đa, bốn là Tinh tiến Ba-la-mật-đa, năm là Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, sáu là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Bồ thí Ba-la-mật-đa là sao? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự xả tất cả sở hữu trong ngoài; cũng khuyên người xả các vật trong ngoài. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là Bồ thí Ba-la-mật-đa.**

**Tịnh giới Ba-la-mật-đa là sao? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, thọ trì mười thiện nghiệp đạo; cũng khuyên người tự thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Dem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**An nhẫn Ba-la-mật-đa là sao? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự đủ an nhẫn tăng thượng; cũng khuyên người đủ an nhẫn tăng thượng. Dem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Tịnh tiến Ba-la-mật-đa là sao? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự đối năm Ba-la-mật-đa siêng tu chẳng bỏ; cũng khuyên người đối năm Ba-la-mật-đa siêng tu chẳng bỏ. Dem căn lành đây, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là Tịnh tiến Ba-la-mật-đa.**

**Tĩnh lự Ba-la-mật-đa là sao? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí,**

đại bi làm đầu, tự phương tiện khéo léo vào các tinh lự, chẳng theo thể lự định kia thọ sanh; cũng khuyên người phương tiện khéo léo vào các tinh lự, chẳng theo thể lự định kia thọ sanh. Dem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là Tinh lự Ba-la-mật-đa.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa là sao? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp; cũng khuyên người như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp. Dem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, chỗ gọi nội không, ngoại không, nội ngoại không, đại không, không không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tán không, bản tánh không, tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không.

**Vì sao nội không? Nội là nội pháp, tức là mắt tại mũi lưỡi thân ý. Phải biết trong mắt do mắt không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Như vậy cho đến ý do ý không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là nội không.**

**Vì sao ngoại không? Ngoại là ngoại pháp, tức là sắc thanh hương vị xúc pháp. Phải biết trong đây sắc do sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Như vậy cho đến pháp do pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là ngoại không.**

**Vì sao nội ngoại không? Nội ngoại là nội ngoại pháp, tức sáu chỗ trong và sáu chỗ ngoài. Phải biết trong đây nội pháp do ngoại pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy, nghĩa là đối sáu chỗ trong bởi sáu chỗ ngoài không. Ngoại pháp do nội pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy, nghĩa là sáu chỗ ngoài bởi sáu chỗ trong không. Đây là nội ngoại không.**

**Vì sao đại không? Đại là mười phương. Phải biết trong đây, đông phương do đông phương không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Như vậy cho đến hạ phương do hạ**



**phương không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là đại không.**

**Vì sao không không? Không trong đây là tất cả pháp không. Không đây lại do không không nên không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là không không.**

**Vì sao thắng nghĩa không? Thắng nghĩa trong đây tức là Niết-bàn. Phải biết Niết-bàn do Niết-bàn không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là thắng nghĩa không.**

**Vì sao hữu vi không? Hữu vi trong đây tức là ba cõi. Phải biết cõi Dục do cõi Dục không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Cõi sắc, Vô sắc do cõi Sắc, Vô sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là hữu vi không.**

**Vì sao vô vi không? Vô vi là pháp vô sanh, vô dị, vô diệt. Phải biết vô vi do vô vi không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô vi không.**

**Vì sao tất cánh không? Tất cánh nghĩa là nếu pháp rốt ráo bất khả đắc. Phải biết rốt ráo do rốt ráo không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là tất cánh không.**

**Vì sao vô tế không? Vô tế là không có khoảng đầu khoảng sau khoảng giữa khá được. Nếu pháp không khoảng đầu khoảng giữa khoảng sau khá được, pháp này không đến cũng không đi đâu. Phải biết vô tế do vô tế không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô tế không.**

**Vì sao vô tán không? Tán là các pháp có phóng, có bỏ, có xả khá được. Nếu pháp không phóng bỏ xả khá được, nói gọi vô tán. Vô tán trong đây do vô tán không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô tán không.**

**Vì sao bản tánh không? Bản tánh là tất cả pháp hoặc tánh hữu vi, hoặc tánh vô vi. Bản tánh như thế chẳng Thanh văn làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ-tát làm, chẳng chư Phật làm, cũng chẳng phải ai khác làm, tánh ấy lẽ vậy, nên gọi bản tánh. Phải biết bản tánh do bản tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là bản tánh không.**

**Vì sao tướng không? Tướng là tự tướng, cộng tướng các pháp. Phải biết tướng trong đây do tướng không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là tướng không.**

**Vì sao tất cả pháp không? Tất cả pháp nghĩa là sắc cho đến thức, nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp,**

**nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, gọi tắt cả pháp. Tất cả pháp trong đây do tất cả pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là nhất thiết pháp không.**

**Vì sao vô tánh không? Vô tánh là trong đây không có chút tánh khả được. Phải biết vô tánh do vô tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô tánh không.**

**Vì sao vô tánh tự tánh không? Vô tánh tự tánh nghĩa là tất cả pháp không kể năng hòa hợp, tánh có sở hòa hợp, vì tự tánh các duyên sanh vậy. Phải biết vô tánh tự tánh do vô tánh tự tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không, vô tánh do vô tánh không, tự tánh do tự tánh không, tha tánh do tha tánh không.**

**Vì sao hữu tánh do hữu tánh không? Hữu tánh là pháp hữu vi, tức là năm uẩn. Hữu tánh do hữu tánh không như thế, vì sắc thấy năm uẩn bất khả đắc vậy, vì tánh vô sanh vậy.**

**Vì sao vô tánh do vô tánh không? Vô tánh là pháp vô vi. Pháp vô vi trong đây do vô vi không, tức là vô tánh do vô tánh không.**

**Vì sao tự tánh do tự tánh không? Nghĩa là tất cả pháp tự tánh đều không. Không đây chẳng phải trí làm ra, chẳng phải kiến làm ra, cũng chẳng phải ai làm ra được, nên gọi tự tánh do tự tánh không.**

**Vì sao tha tánh do tha tánh không? Nghĩa là tất cả pháp, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp giới, chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, thật tế lẽ là vậy. Bởi tha tánh không, nên gọi tha tánh do tha tánh không.**

**Thiện Hiện! Đây là tướng Đại thừa khi các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy là Kiến hành tam-ma-địa, Bảo ấn tam-ma-địa, Sư tử du hý tam-ma-địa, Diệu nguyệt tam-ma-địa, Nguyệt tràng tướng tam-ma-địa, Nhất thiết pháp dũng tam-ma-địa, Quán đỉnh tam-ma-địa, Pháp giới quyết định tam-ma-địa, Quyết định tràng tướng tam-ma-địa, Kim cương dụ tam-ma-địa, Nhập pháp ấn tam-ma-địa, Đăng trì vương tam-ma-địa, Thiện an lập tam-ma-địa, Phóng quang tam-ma-địa, Lực chúng tam-ma-địa, Đăng**

dũng tam-ma-địa, Nhập ngôn từ quyết định tam-ma-địa, Đẳng nhập tăng ngữ tam-ma-địa, Quán phương tam-ma-địa, Trì ấn tam-ma-địa, Vô vong thất tam-ma-địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn tam-ma-địa, Biến phú hư không tam-ma-địa, Kim cương luân tam-ma-địa, Vô lượng quang tam-ma-địa, Vô trước vô chướng tam-ma-địa, Đoạn chư pháp luân tam-ma-địa, Xả bảo tam-ma-địa, Biến chiếu tam-ma-địa, Bất luyến tam-ma-địa, Vô tướng trụ tam-ma-địa, Bất tư duy tam-ma-địa, Vô cấu đẳng tam-ma-địa, Vô biên quang tam-ma-địa, Phát quang tam-ma-địa, Phổ chiếu tam-ma-địa, Tịnh kiên tam-ma-địa, Vô cấu quang tam-ma-địa, Phát diệu lạc tam-ma-địa, Điện đẳng tam-ma-địa, Vô tận tam-ma-địa, Cụ oai quang tam-ma-địa, Ly tận tam-ma-địa, Bất khả hủy tam-ma-địa, Khai phát tam-ma-địa, Nhật đẳng tam-ma-địa, Tịnh nguyệt tam-ma-địa, Tịnh quang tam-ma-địa, Vô động tam-ma-địa, Phát minh tam-ma-địa, Ứng tác bất ưng tác tam-ma-địa, Trí tràng tướng tam-ma-địa, Kim cương man tam-ma-địa, Trụ tâm tam-ma-địa, Phổ minh tam-ma-địa, Thiện trụ tam-ma-địa, Bửu tích tam-ma-địa, Diệu pháp ấn tam-ma-địa, Pháp bình đẳng tánh tam-ma-địa, Xả ái lạc tam-ma-địa, Pháp dũng mãn tam-ma-địa, Phiêu tán tam-ma-địa, Phân biệt pháp cú tam-ma-địa, Bình đẳng tự tướng tam-ma-địa, Ly văn tự tướng tam-ma-địa, Đoạn sở duyên

tam-ma-địa, Vô biên dị tam-ma-địa, Vô phẩm loại tam-ma-địa, Nhập danh tướng tam-ma-địa, Vô tướng hành tam-ma-địa, Ly ế ám tam-ma-địa, Cụ hành tam-ma-địa, Bất biến động tam-ma-địa, Độ cảnh giới tam-ma-địa, Ly tập chúng đức tam-ma-địa, Quyết định trụ tam-ma-địa, Tịnh diệu hoa tam-ma-địa, Cụ giác chi tam-ma-địa, Vô biên biện tam-ma-địa, Vô đẳng đẳng tam-ma-địa, Phổ siêu nhất thiết tam-ma-địa, Quyết phán nhất thiết tam-ma-địa, Tán do dự tam-ma-địa, Vô sở trụ tam-ma-địa, Nhất tướng trang nghiêm tam-ma-địa, Dẫn phát hành tướng tam-ma-địa, Nhất hành tướng tam-ma-địa, Ly hành tướng tam-ma-địa, Diệu hành tướng tam-ma-địa, Đạt chư hữu để tán hoại tam-ma-địa, Bảo kiên cố tam -ma-địa, Giải thoát âm thanh văn tự tam-ma-địa, Nhập thi thiết ngữ ngôn tam-ma-địa, Cụ xí nhiên tam-ma-địa, Nghiêm tịnh tướng tam-ma-địa, Vô tiêu xí tam-ma-địa, Cụ diệu tướng tam-ma-địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam-ma-địa, Vô tận hành tướng tam-ma-địa, Cụ tổng trì tam-ma-địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh tam-ma-địa, Tức vi thuận tam-ma-địa, Ly ái tăng tam-ma-địa, Vô cấu minh tam-ma-địa, Cụ kiên cố tam-ma-địa, Mãn nguyệt tịnh quang tam-ma-địa, Đại trang nghiêm tam-ma-địa, Phổ chiếu thế gian tam-ma-địa, Định bình đẳng tánh tam-ma-địa, Viễn ly trần cấu tam-ma-địa, Hữu tránh vô tránh bình

**đẳng lý thú tam-ma-địa, Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam-ma-địa, Quyết định an trụ chơn như tam-ma-địa, Ly thân ngữ ý uế các tam-ma-địa, Như hư không tam-ma-địa, Vô nhiễm vô trước tam-ma-địa. Các tam-ma-địa như thế thấy có vô lượng trăm ngàn, đây là tướng Đại thừa Bồ-tát.**

**Thiện Hiện! Trong đây vì sao gọi là Kiện hành tam ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa này khắp năng nhiếp thọ hành xứ các định. Vậy nên gọi là Kiện hành tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Bảo ấn tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây năng ấn hành tướng sai khác các định. Vậy nên gọi là Bảo ấn tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Sư tử du hý tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đẳng trì du hý tự tại. Vậy nên gọi là Sư tử du hý tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Diệu nguyệt tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, như trăng tròn sáng khắp soi các định. Vậy nên gọi là Diệu nguyệt tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Nguyệt tràng tướng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp năng giữ gìn tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Nguyệt tràng tướng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Nhất thiết pháp dũng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp năng vọt ra tất cả thắng định. Vậy nên gọi là Nhất thiết pháp dũng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Quán đỉnh tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp năng quán sát đến đỉnh các thắng định. Vậy nên gọi là Quán đỉnh tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Pháp giới quyết định tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng đối pháp giới quyết định soi rõ. Vậy nên gọi là Pháp giới quyết định tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Quyết định tràng tướng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, quyết định nắm được tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Quyết định tràng tướng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Kim cương dụ tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng xô ngã các định mà chẳng bị kia xô lại. Vậy nên gọi là Kim cương dụ tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Nhập pháp ấn tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp năng ngộ vào tất cả pháp ấn. Vậy nên gọi là Nhập pháp ấn tam-ma-địa.**



**Vì sao gọi là Đẳng trì vương tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối trong các định khác đều được tự tại. Vậy nên gọi là Đẳng trì vương tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Thiện an lập tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối Đẳng trì vương năng khéo an lập. Vậy nên gọi là Thiện an lập tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phóng quang tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối quang các định năng khắp khai phát. Vậy nên gọi là Phóng quang tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Lực chúng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng phát thế lực nhiều các định khác. Vậy nên gọi là Lực chúng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Đẳng dũng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến các thắng định bình đẳng vọt lên. Vậy nên gọi là Đẳng dũng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Nhập ngôn từ quyết định tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối lời lẽ định tất năng ngộ vào. Vậy nên gọi là Nhập ngôn từ quyết định tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Đẳng nhập tăng ngữ tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối danh các định**

**bình đẳng ngộ vào giải thích lý thú. Vậy nên gọi là  
Đẳng nhập tạng ngữ tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Quán phương tam-ma-địa? Là nếu  
khi trụ tam-ma-địa đây, đối các định phương khắp  
năng quán soi. Vậy nên gọi là Quán phương tam-  
ma-địa.**

**Vì sao gọi là Trì ấn tam-ma-địa? Là nếu khi trụ  
tam-ma-địa đây, năng nắm giữ trọn diệu ấn các  
định. Vậy nên gọi là Trì ấn tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô vong thất tam-ma-địa? Là nếu  
khi trụ tam-ma-địa đây, đối tượng các định không  
quên mất được. Vậy nên gọi là Vô vong thất tam-  
ma-địa.**

**Vì sao gọi là Chư pháp đẳng thú hải ấn tam-  
ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến các  
thắng định bình đẳng tới vào như biển cả ấn nhiếp  
thu nhận các dòng. Vậy nên gọi là Chư pháp đẳng  
thú hải ấn tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Biến phú hư không tam-ma-địa?  
Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đẳng trì  
năng khắp che hộ không chỗ lự riêng như thái hư  
không. Vậy nên gọi là Biến phú hư không tam-ma-  
địa.**

**Vì sao gọi là Kim cương luân tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp năng trụ trì tất cả thắng định khiến chẳng tán hoại, như Kim cương luân. Vậy nên gọi là Kim cương luân tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô lượng quang tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, phóng vô lượng quang soi loại hữu tình khiến nó nghĩ nhớ pháp đã từng lãnh thọ và làm các việc nhiều ích lớn lao. Vậy nên gọi là Vô lượng quang tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô trước vô chướng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, lìa các nhiễm đắm và tất cả ngăn ngại. Vậy nên gọi là Vô trước vô chướng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Đoạn chur pháp luân tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối tất cả pháp chứng lý vô sanh, khiến dứt hẳn khổ sanh tử chẳng nối nhau nữa. Vậy nên gọi là Đoạn chur pháp luân tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Xả bảo tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối tướng các định hãy năng vứt bỏ, huông các phiền não và tướng các pháp mà chẳng năng bỏ ư? Vậy nên gọi là Xả bảo tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Biến chiếu tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp soi các định khiến rất rõ sáng. Vậy nên gọi là Biến chiếu tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Bất luyện tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối tất cả pháp không chỗ mong cầu. Vậy nên gọi là Bất luyện tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô tướng trụ tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, chẳng thấy trong các định có chút pháp khá trụ. Vậy nên gọi là Vô tướng trụ tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Bất tư duy tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, bao nhiêu pháp tâm tâm sở hèn kém thấy đều chẳng chuyển. Vậy nên gọi là Bất tư duy tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô cấu đảnh tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, như cầm đèn sáng soi rõ các định. Vậy nên gọi là Vô cấu đảnh tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô biên quang tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng phát đại quang soi không ngần mé. Vậy nên gọi là Vô biên quang tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phát quang tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng phát tất cả quang**

**minh thắng định. Vậy nên gọi là Phát quang tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phổ chiếu tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, tức năng khắp soi pháp môn các định. Vậy nên gọi là Phổ chiếu tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Tịnh kiên tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, được tánh tịnh bình đẳng các đẳng trì. Vậy nên gọi là Tịnh kiên tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô cấu quang tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng khắp trừ sạch tất cả bản nơi định, cũng năng soi rõ tất cả đẳng trì. Vậy nên gọi là Vô cấu quang tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phát diệu lạc tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp năng lãnh thọ vui mầu nhiệm nơi các định. Vậy nên gọi là Phát diệu lạc tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Điện đăng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, soi các đẳng trì như lửa điện sáng. Vậy nên gọi là Điện đăng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô tận tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy có tận. Vậy nên gọi là Vô tận tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Cụ oai quang tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đảng trì oai quang độc thịnh. Vậy nên gọi là Cụ oai quang tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Ly tận tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, thấy các đảng trì lìa hết tất cả mà chẳng thấy có chút phần pháp tướng. Vậy nên gọi là Ly tận tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Bất khả hủy tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến thấy các đảng trì không vết hở. Vậy nên gọi là Bất khả hủy tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Khai phát tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, thấy các đảng trì không chẳng mở bày. Vậy nên gọi là Khai phát tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Nhật đăng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến các cửa định phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Nhật đăng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Tịnh nguyệt tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến các đảng trì phá tối như trăng. Vậy nên gọi là Tịnh nguyệt tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Tịnh quang tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đảng trì được vô ngại giải. Vậy nên gọi là Tịnh quang tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô động tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến các đẳng trì không lung lay, kiêu mạn, dao động, cũng không hý luận. Vậy nên gọi là Vô động tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phát minh tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến sáu cửa đẳng trì phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Phát minh tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Ứng tác bất ứng tác tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, soi các đẳng trì tất cả việc nên làm chẳng nên làm đều khiến rõ ràng. Vậy nên gọi là Ứng tác bất ứng tác tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Trí tràng tướng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, thấy tướng cờ diệu trí các đẳng trì. Vậy nên gọi là Trí tràng tướng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Kim cương man tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, dù năng thông suốt tất cả pháp mà chẳng thấy có tướng tất cả. Vậy nên gọi là Kim cương man tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Trụ tâm tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, tâm chẳng lay động, chẳng chuyển chẳng soi, cũng chẳng tổn giảm, chẳng nhớ có tâm. Vậy nên gọi là Trụ tâm tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phổ minh tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các định sáng khắp năng xem soi. Vậy nên gọi là Phổ minh tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Thiện trụ tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đẳng trì khéo năng an trụ. Vậy nên gọi là Thiện trụ tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Bảo tích tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, quán các đẳng trì đều như đồng của báu. Vậy nên gọi là Bảo tích tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Diệu pháp ấn tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng ấn các đẳng trì, lấy ấn vô ấn mà ấn vậy. Vậy nên gọi là Diệu pháp ấn tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Pháp bình đẳng tánh tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, chẳng thấy có chút pháp lìa tánh bình đẳng ấy. Vậy nên gọi là Pháp bình đẳng tánh tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Xả ái lạc tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối tất cả định và tất cả pháp đều bỏ ưa muốn vui. Vậy nên gọi là Xả ái lạc tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Pháp dũng mãn tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, tương tất cả pháp thấy**



**đều vọt lên, tất cả pháp chư Phật không chẳng viên mãn. Vậy nên gọi là Pháp dũng mãn tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phiêu tán tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, năng khiến các định bay tan các pháp. Vậy nên gọi là Phiêu tán tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Phân biệt pháp cú tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khéo năng phân biệt pháp cú các định. Vậy nên gọi là Phân biệt pháp cú tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Bình đẳng tự tướng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, được các đẳng trì tướng chữ bình đẳng rất nên ưa thích. Vậy nên gọi là Bình đẳng tự tướng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Ly văn tự tướng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đẳng trì chẳng đặc tướng văn tự đáng ưa muốn. Vậy nên gọi là Ly văn tự tướng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Đoạn sở duyên tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, dứt tướng cảnh sở duyên các đẳng trì. Vậy nên gọi là Đoạn sở duyên tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô biến dị tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, chẳng đặc tướng các pháp biến khác. Vậy nên gọi là Vô biến dị tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô phẩm loại tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, chẳng đắc tướng phẩm loại riêng các pháp. Vậy nên gọi là Vô phẩm loại tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Nhập danh tướng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, ngộ vào danh tướng riêng biệt của các pháp. Vậy nên gọi là Nhập danh tướng tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô tướng hành tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối tướng các định đều vô sở đắc. Vậy nên gọi là Vô tướng hành tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Ly ế ám tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khắp năng khiến trừ mù tối của các định. Vậy nên gọi là Ly ế ám tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Cụ hành tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, thấy đủ hành tướng riêng biệt các đẳng trì. Vậy nên gọi là Cụ hành tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Bất biến động tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy biến động. Vậy nên gọi là Bất biến động tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Độ cảnh giới tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, vượt tướng cảnh sở duyên**

**các đảng trì. Vậy nên gọi là Độ cảnh giới tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Ly tập chúng đức tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối tất cả pháp và tất cả định chẳng đắc tướng nhóm, vì tất cả pháp chẳng thể nhóm được vậy. Vậy nên gọi là Ly tập chúng đức tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Quyết định trụ tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối các định tâm tuy quyết định trụ, mà biết tướng kia trọn chẳng thể đắc. Vậy nên gọi là Quyết định trụ tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Tịnh diệu hoa tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, khiến các đảng trì đều được thanh tịnh trau dồi sáng đẹp in như diệu hoa. Vậy nên gọi là Tịnh diệu hoa tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Cụ giác chi tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, tu đủ bảy nhánh giác mau được viên mãn. Vậy nên gọi là Cụ giác chi tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô biên biện tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, đối tất cả pháp được vô biên biện. Vậy nên gọi là Vô biên biện tam-ma-địa.**

**Vì sao gọi là Vô đẳng đẳng tam-ma-địa? Là nếu khi trụ tam-ma-địa đây, được tánh vô đẳng đẳng**

**các đảng trì. Vậy nên gọi là Vô đảng đảng tam-ma-địa.**

**--- o0o ---**